

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2022

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10

1. Về sản xuất nông, lâm ngư nghiệp, quản lý tài nguyên, môi trường:

- *Về trồng trọt*: Sản lượng rau củ, quả các loại sản lượng tiêu thụ 2.750 tấn, năng suất 40,99 tạ /ha, so với KH tháng 10 đạt 98,58%. Tập trung theo dõi sản xuất cây rau màu vụ Mùa ở những nơi có điều kiện. Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về giống, vật tư tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi vụ sản xuất Đông Xuân 2022-2023. Tiếp tục theo dõi các chương trình khuyến nông năm 2022.

- *Về chăn nuôi*: Tổng đàn bò 15.538 con, xuất chuồng 750 con bò, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 151,5 tấn, so với KH tháng 10 đạt 96,28%. Tổng đàn lợn 34.579 con, số lợn xuất chuồng 4.550 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 409,5 tấn, so với KH tháng 10 đạt 90,71%. Tổng đàn gia cầm 1.702.719 con, số gia cầm xuất chuồng 69.500 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 139 tấn, so với KH tháng 10 đạt 95,71%. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện không phát sinh bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng và bệnh Cúm gia cầm. Riêng bệnh Viêm da nổi cục đã kiểm soát tốt, không lây lan ra diện rộng. Đang triển khai tiêm phòng vaccine cúm gia cầm và LMLM trâu, bò đợt 2¹.

- *Về lâm, diêm nghiệp*: Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; chuyên đổi mục đích sử dụng rừng trên địa bàn. Trong tháng 10/2022 trên địa bàn huyện đã sản xuất được 1.574.000 cây giống lâm nghiệp các loại; diện tích khai thác rừng trồng 5 ha, sản lượng 450 tấn; trong đó Phước Thành 4ha sản lượng 360 tấn, Phước An 1ha sản lượng 90 tấn.

- *Về thủy sản*: Sản lượng khai thác thủy sản đạt 329 tấn, trong đó tôm 64 tấn, cá 62 tấn, cua 23 tấn, thủy sản khác 180 tấn (don, sìa, nghêu, phên), so với KH tháng 10 đạt 101,7%. Sản lượng nuôi trồng thủy sản 110 tấn, trong đó tôm 85 tấn, cá 16 tấn, cua 9 tấn, so với KH tháng 10 đạt 114,5%. Tập trung hướng dẫn, vận động ngư dân thu hoạch toàn bộ sản phẩm thủy sản trước khi lụt, bão xảy ra. Tổ chức đánh giá tổng kết Mô hình “Nuôi ghép tổng hợp tôm- cua-cá trong ao sinh thái cây ngập mặn nước lợ” tại xã Phước Sơn, quy mô: 10.000m²/ 01 hộ, lợi nhuận ước đạt 100 triệu đồng.

- *Về quản lý các HTX NN*: Hướng dẫn thành lập HTX hoa cây kiểng Bình Lâm Phước Hòa. Chỉ đạo tiến hành các bước giải tán HTXNN thị trấn Diêu Trì

¹ Tính đến ngày 19/10/2022, vaccine LMLM trâu, bò: đã tiêm được 1.135 con. Vaccine cúm gia cầm: đã tiêm được 150.440 con gà, 115.830 con vịt lớn.

đảm bảo đúng theo quy định. Tổ chức đánh giá, xếp hạng 07 sản phẩm OCOP cấp huyện để trình UBND tỉnh xét công nhận sản phẩm OCOP cấp năm 2022².

- *Về thủy lợi, phòng chống thiên tai:* Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát một số nhiệm vụ về công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2022; đồng thời đánh giá rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện tốt trong công tác PCTT-TKCN trong thời gian tới. Tổng hợp, lập danh sách các khu sơ tán tập trung phục vụ công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 trên địa bàn huyện báo cáo UBND tỉnh đúng thời gian quy định³.

- *Về xây dựng nông thôn mới:* Ban hành kế hoạch tổ chức Lễ phát động “Huyện Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo UBND các xã Phước Sơn, Phước Nghĩa, Phước Quang rà soát, đánh giá (19 tiêu chí) về xã nông thôn mới nâng cao của Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 để đánh giá tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt theo đúng quy định.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện tiếp tục được tăng cường. Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định. Tổ chức thu hồi 832.137,89m² đất để xây dựng 4 công trình dự án; thẩm định và phê duyệt phương án GPMB để thực hiện 03 công trình, dự án; cấp 90 GCN QSD đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 38 trường hợp của hộ gia đình, cá nhân,... Tổ chức cấp giấy phép môi trường cho 01 đơn vị. Hoàn thành báo cáo phục vụ công tác giám sát về quản lý, cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2021. Công tác thu gom rác thải sinh hoạt được duy trì thường xuyên, bảo đảm vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện. Trong tháng 10 mở rộng thêm 435 hộ, đạt 128,32% so kế hoạch tháng 10.

2. Về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) tháng 10 đạt 360.200 triệu đồng, đạt 82,6% KH tháng và tăng 5,3% so cùng kỳ; *trong đó*, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 356.255 triệu đồng, ngành Công nghiệp khai khoáng đạt 3.270 triệu đồng, ngành sản xuất và phân phối điện đạt 605 triệu đồng, ngành cung cấp nước, quản lý rác thải đạt 70 triệu đồng.

Giá trị sản xuất thương mại và dịch vụ (theo giá so sánh 2010) tháng 10 đạt 238.780 triệu đồng, đạt 77,8% so với KH tháng và tăng 22,1% so với cùng kỳ; *trong đó*, bán buôn và bán lẻ đạt 67.624 triệu đồng, vận tải kho bãi đạt 15.607 triệu đồng, dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 13.162 triệu đồng, dịch vụ khác đạt 142.387 triệu đồng. Giá trị xuất khẩu đạt 5.402 nghìn USD, giá trị nhập khẩu đạt 650 nghìn USD.

3. Về quản lý đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng

Tập trung chỉ đạo các Chủ đầu tư, các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình theo kế hoạch đề ra; tiếp tục hoàn thành thủ tục và triển khai thi

² Sản phẩm Nấm Đông trùng hạ thảo tươi, khô Lộc Tín, Rượu Đông trùng hạ thảo Lộc Tín, Bột Diếp cá Lộc Tín, Bột Diếp cá Đông trùng hạ thảo Lộc Tín, Yên sào Bảo Khánh Phước Quang, Thịt Lươn đồng của Cơ sở nuôi lươn giống, Lươn thịt Long Vinh Phước Nghĩa.

³ Nhà văn hóa thôn, khu phố : 72; Hội trường, nhà văn hóa xã, TT: 14; Trường học 57; Y tế : 9; Nhà nghỉ 9.

công 05 công trình xây dựng mới năm 2022 theo kế hoạch. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án giao thông trọng điểm do UBND tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện. Trong tháng 10, giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành 47.640 triệu đồng so với KH tháng 10 đạt 63,47%, trong đó: huyện quản lý: 26.170 triệu đạt 83,66% so với KH tháng 10; vốn xã, thị trấn quản lý: 21.464 triệu đồng, đạt 49,04% so với KH tháng 10.

Tiếp tục kiểm tra, thẩm định kế hoạch đầu tư xây dựng đối với các nguồn vốn do các xã, thị trấn quản lý; tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch xây dựng bê tông giao thông nông thôn (24,551km) và kế hoạch KCHKM (32,613km) năm 2022 đã được phê duyệt.

Tổ chức lắp đặt thêm 196 mét đường ống phụ tải và đồng hồ nước sạch cho 109 hộ dân nông thôn đạt 71,24% so kế hoạch tháng 10, nâng tổng số hộ sử dụng nước sạch đến nay 16.165 hộ. Tập trung chỉ đạo sửa chữa, nâng cấp các nhà máy, tích cực khai thác, vận hành và cung cấp đủ số lượng, chất lượng nước sạch để phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, tổng số khối lượng nước sạch đã phân phối 163.955 m³.

4. Về tài chính, ngân sách, tín dụng

Tổng thu cân đối ngân sách thực hiện tháng 10 đạt 57.430 triệu đồng, so với KH tháng 10 đạt 181,3%, so với tháng 9 đạt 27,30%, riêng thu tiền SDD là 25.940 triệu đồng. Trong đó, các khoản thu đạt khá như: thuế chi cục thuế quản lý đạt 263,5% kế hoạch tháng, thu khác ngân sách đạt 340,5% kế hoạch tháng, thu phí và lệ phí đạt 506,3% kế hoạch tháng. Tổng chi ngân sách địa phương 83.756 triệu đồng, so với KH tháng 10 đạt 64,02%, so với tháng 9 đạt 77,96%; trong đó: chi thường xuyên 38.317 triệu đồng đạt 112,7% so với KH tháng 10, chi đầu tư xây dựng (không bao gồm vốn tỉnh hỗ trợ) 45.438 triệu đồng đạt 46,93% so với KH tháng 10. (Có phụ lục kèm theo)

Tổng dư nợ của 07 Quỹ tín dụng nhân dân là 366.548 triệu đồng, nợ quá hạn 1.249,7 triệu đồng, chiếm 0,34% tổng dư nợ⁴.

5. Về văn hóa - xã hội:

Ngành Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục chỉ đạo công tác dạy và học đảm bảo đúng theo quy định. Tổ chức kiểm tra công tác kiểm định, xây dựng trường chuẩn quốc gia 03 trường ở một số đơn vị. Hướng dẫn các trường nhập phần mềm cơ sở dữ liệu và công tác phổ cập GDTH-XMC. Tổ chức tổng kết công tác kiểm tra và kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023. Tiến hành kiểm tra công tác dạy, học thêm trong và ngoài nhà trường.

Ngành văn hóa - thông tin: Tiếp tục định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền tháng 10/2022 và công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 đối với các Đài Truyền thanh cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn huyện. Chuẩn bị cho công tác phúc tra “Thôn văn hóa”,

⁴ Trong đó, nợ xấu với số tiền lớn như QTDND xã Phước Lộc: 580 triệu đồng, QTDND xã Phước Hưng: 99,7 triệu đồng, QTDND Diêu Trì: 570 triệu đồng

“Khu phố văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” năm 2022.

Ngành Y tế, dân số: Trong tháng 10, đã thực hiện khám chữa bệnh cho 8.015 lượt người. Công tác phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, cúm A (H5N1, H7N9) tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tính đến ngày 10/10/2022, toàn huyện ghi nhận 30 người mắc sốt xuất huyết và 14 ổ dịch SXH⁵. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, vật tư hoá chất phục vụ phòng, chống dịch Covid -19. Tiếp tục triển khai tổ chức tiêm vắc xin Covid-19 (cả trẻ em và người trên 18 tuổi) theo đúng kế hoạch⁶. Đến 31/10/2022, số người tham gia BHXH là 8.416 người, đạt tỷ lệ 8,27% LLLĐ, riêng trong tháng 10 tăng 817 người, đạt 100,5% KH tháng 10; số người tham gia BHYT là 169.255 người, đạt tỷ lệ bao phủ 92,80%, riêng trong tháng 10 tăng 39 người, đạt 55,7% KH tháng 10.

Ngành Lao động thương binh và xã hội: Đã triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định về các chính sách đảm bảo an sinh xã hội cho các đối tượng chính sách trên địa bàn⁷. Triển khai công tác đào tạo nghề cho 245 người lao động tham gia lĩnh vực nông nghiệp. Tiếp nhận và phân bổ 101.280 kg gạo từ nguồn dự trữ Quốc gia để hỗ trợ cho 2.378 nhân khẩu thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ khó khăn có nguy cơ thiếu đói trong thời gian giáp hạt năm 2022.

6. Về công tác nội chính

Ban hành quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Tuy Phước năm học 2021 – 2022 cho 185 viên chức. Tiếp tục tổ chức kiểm tra CCHC năm 2022 đối với các xã, thị trấn còn lại theo kế hoạch. Triển khai kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện. Tiếp tục giải quyết kịp thời các thụ tục hành chính của công dân, tổ chức theo đúng thời gian quy định; trong tháng 10 đã giải quyết 3.800/3804 hồ sơ sớm hạn, đạt tỷ lệ 99,89%, tăng 0,27% so với tháng 9; Số hồ sơ trễ hạn: 04 HS (giảm 16 hồ sơ trễ hạn so với tháng 9)⁸. Tăng cường chỉ đạo triển khai áp dụng thực hiện dịch vụ hành chính công mức độ 3,4 trên địa huyện hiệu quả.

Ngành Thanh tra tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch 03 cuộc/03 cuộc về công tác quản lý ĐTXD, kết quả thanh tra tại UBND xã Phước Hiệp kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách số tiền 220.998.000 đồng; kết

⁵ Phước Sơn 03; Phước Thuận 03, Phước Quang 02, TT Tuy Phước 02, TT Diêu Trì 01, Phước An 01, Phước Hiệp 01, Phước Hòa 01

⁶ Tính đến ngày 10/10/2022: Tỷ lệ tiêm chủng ít nhất 01 liều cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên đạt trên 99,2%, tiêm đủ 02 liều đạt 97%, tiêm nhắc lại lần 1 đạt 78,5% và nhắc lại lần 2 đạt 97,5%; Tỷ lệ tiêm chủng ít nhất 01 liều cho đối tượng từ 12 đến 17 tuổi đạt trên 99,5% và tiêm đủ 02 liều đạt 99,6%, nhắc lại lần 1 chỉ mới đạt 75,2%; Riêng trẻ em từ 5 đến 11 tuổi M1 đạt tỉ lệ 93,3% và M2 đạt 74,5%.

⁷ Tổ chức chỉ trả các chế độ chính sách cho người có công cách mạng và trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng 9.017 triệu đồng. Trợ giúp khó khăn đột xuất cho các gia đình có người thân bị tai nạn lao động tại Công ty TNHH MTV Savvy Seafood Việt Nam -KCN Nhơn Hòa với tổng số tiền là 64,8 triệu đồng. Tổ chức thăm, tặng 39 suất quà cho người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 11.700.000 đồng nhân ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10)

⁸ Số HS phát sinh trực tuyến MĐ 3,4: 4079/41 TTHC (so với tháng 09 giảm 1.206 HS, tăng 02 TTHC); Đã giải quyết 1157/2597 HS trực tuyến MĐ 3,4, đạt 30,55% (so với tháng 09 tăng 6,63%); Đã thanh toán trực tuyến: 1.671/2402 HS, đạt tỷ lệ 69,61% (tăng 16,72% so với tháng 09); Đã phát sinh 594 dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính (tăng 108 dịch vụ so với tháng 09); Đã phát sinh 131 HS chuyển trả qua BCCI (giảm 42 HS so với tháng 09).

thúc thanh tra tại UBND xã Phước Sơn; đang tiếp tục thanh tra tại UBND xã Phước Thuận. Hoạt động tiếp dân được duy trì thường xuyên⁹. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của nhân dân được tập trung chỉ đạo¹⁰. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các vụ khiếu nại tố cáo còn tồn đọng để chỉ đạo xử lý, nhất là giải quyết các vụ khiếu nại, tranh chấp về đất đai và môi trường. Công tác hành chính tư pháp và chứng thực được thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, công tác triển khai các kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của đất nước được chú trọng. Thực hiện các bước chuẩn bị công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023; công tác huấn luyện được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo theo quy định. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh, chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức các đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là an ninh nông thôn. Trong tháng 10 phạm pháp kinh tế xảy ra 02 vụ-02 đối tượng, vi phạm pháp luật về ma túy xảy ra 02 vụ-05 đối tượng, phạm pháp về TTXH xảy ra 03 vụ-06 đối tượng, phạm pháp về môi trường không xảy ra. Tình hình tai nạn giao thông được kiểm chế không xảy ra, cháy nổ không xảy ra. Lực lượng CSGT-TT tuần tra kiểm soát phát hiện, xử lý 407 trường hợp vi phạm trật tự ATGT, phạt tiền 764,4 triệu đồng.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ của ngành, đơn vị được giao tại Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND huyện, xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đối với các vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt quá thẩm quyền xử lý, giải quyết khẩn trương báo cáo kịp thời cho UBND huyện để theo dõi, chỉ đạo xử lý, không để tồn tại kéo dài. Tham mưu UBND huyện các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2023 thuộc ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

2. Trên lĩnh vực nông lâm thủy sản, nông thôn mới

Tiếp tục theo dõi sản xuất cây rau màu vụ Mùa ở những nơi có điều kiện. Hướng dẫn người dân khẩn trương gieo trồng cây vụ mùa đảm bảo lịch thời vụ, chuẩn bị các sản phẩm cung cấp cho dịp Tết; áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, các quy trình sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao giá trị nông sản. Khai thác sản lượng rau củ, quả các loại sản lượng tiêu thụ đạt 2.510,5 tấn.

Khai thác Sản lượng thủy sản 81,5 tấn, trong đó tôm 22 tấn, cá 12,5 tấn, cua 5 tấn, thủy sản khác 42 tấn. Sản lượng nuôi trồng thủy sản 18,5 tấn, trong đó tôm 05 tấn, cá 7 tấn, cua 6,5 tấn.

⁹ Huyện tổ chức tiếp dân định kỳ 02 đợt với 02 vụ/04 lượt công dân, Ban tiếp công dân duy trì tiếp công dân thường xuyên 03 vụ/03 lượt công dân.

¹⁰ Tiếp nhận khiếu nại 04 đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn (đang giải quyết); 01 đơn tố cáo (Thanh tra huyện đang xử lý) và 12 đơn đề nghị, kiến nghị, yêu cầu: 02 đơn các ngành huyện (đã giải quyết xong 01), 09 đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND các xã, thị trấn (đã giải quyết xong 03 đơn), 01 đơn chuyển đến cơ quan hoạt động tư pháp giải quyết theo thẩm quyền.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ. Nâng tổng đàn bò 16.175 con, số bò xuất chuồng 932 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 162,553 tấn. Tổng đàn lợn 40.410 con, số lợn xuất chuồng 6.432 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 541,593 tấn. Tổng đàn gia cầm 1.884.490 con, số gia cầm xuất chuồng 274.098 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 503,849 tấn. Tiếp tục triển khai kế hoạch tiêm phòng vaccine động vật đợt 2/2022. Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trên đàn trâu bò và Dịch tả heo Châu Phi, dịch cúm H5N8, LMLM không để dịch tái phát, lây lan trên diện rộng và chủ động triển khai các biện pháp phòng chống đói, rét và dịch bệnh cho vật nuôi trong mùa mưa bão.

Đẩy mạnh sản xuất cây giống lâm nghiệp phục vụ cho công tác trồng rừng năm 2022, đặc biệt là cây giống lâm nghiệp công nghệ cao nuôi cấy mô. Tổ chức khai thác diện tích 10 ha rừng sản xuất, sản lượng khoảng 900 tấn; tập trung ở các xã Phước Thành, Phước An. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai rừng. Hướng dẫn nhân dân khai thác hợp lý, đúng quy trình. Hướng dẫn các địa phương, chủ rừng triển khai công tác trồng rừng năm 2022 theo kế hoạch và chăm sóc rừng trồng lần 2 theo đúng lịch thời vụ.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết trong mùa mưa bão, hướng dẫn chỉ đạo các địa phương có giải pháp ứng phó kịp thời. Đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Phương án Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2022 đã được UBND huyện phê duyệt. Tiếp tục hỗ trợ các HTX NN xây dựng và thực hiện phương án sản xuất - kinh doanh - dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Hướng dẫn triển khai thực hiện quy định mức hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế tập thể Hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện theo quyết định của UBND tỉnh; Hướng dẫn thành lập HTX hoa cây kiểng Bình Lâm, Phước Hòa. Hướng dẫn tiến hành các bước để giải thể HTXNN thị trấn Diêu Trì theo đúng quy định.

Tổ chức Lễ phát động “Huyện Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025. Hướng dẫn UBND các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao trong năm 2022 về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn theo đúng quy định.

3. Trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Tiếp tục đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và triển khai đăng ký kế hoạch SĐĐ năm 2023. Hoàn chỉnh các thủ tục để thu hồi đất, giao đất ở cho nhân dân và phục vụ cho các dự án trên địa bàn huyện; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường và khoáng sản theo đúng quy định. Tiếp tục đôn đốc các ngành, địa phương giám sát việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2022. Tổ chức lễ phát động ra quân vệ sinh, làm sạch môi trường trên địa bàn huyện. Tiếp tục duy trì và triển khai mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt thêm 449 hộ.

4. Trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn huyện. Thường xuyên theo dõi nắm sát tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp duy trì, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh giá trị sản xuất công nghiệp tháng 11 đạt 413.702 triệu đồng; trong đó, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 409.055 triệu đồng, ngành Công nghiệp khai khoáng đạt 3.825 triệu đồng, ngành sản xuất và phân phối điện đạt 752 triệu đồng, ngành cung cấp nước, quản lý rác thải đạt 70 triệu đồng.

Giá trị sản xuất thương mại và dịch vụ tháng 11 đạt 216.270 triệu đồng; trong đó, bán buôn và bán lẻ đạt 84.530 triệu đồng, vận tải kho bãi đạt 12.486 triệu đồng, dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 17.549 triệu đồng, dịch vụ khác đạt 101.705 triệu đồng.

5. Trên lĩnh vực đầu tư xây dựng

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án giao thông trọng điểm do UBND tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện. Hoàn chỉnh hồ sơ hoàn công và xử lý các tồn tại để bàn giao đưa vào sử dụng các công trình chuyển tiếp. Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với một số gói thầu thi công xây lắp còn lại trong năm 2022. Tập trung thực hiện giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành trong tháng 11 đạt 106.370 triệu đồng; trong đó, phần huyện quản lý 39.870 triệu đồng và phần xã quản lý 566.502 triệu đồng.

Tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư các công trình, dự án hoàn thành theo quy định. Đôn đốc các xã, thị trấn triển khai hoàn thành kế hoạch giao thông nông thôn, kế hoạch KCH kênh mương năm 2022.

6. Trên lĩnh vực tài chính ngân sách

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các biện pháp tăng thu ngân sách, nhất là các nguồn thu ngoài địa bàn và các loại phí, quỹ của địa phương. Hoàn thiện xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2023. Đẩy nhanh tiến độ công tác đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản các danh mục công trình, dự án đã được phê duyệt.

7. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Hoàn tất hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2022 đề nghị tỉnh công nhận huyện đạt chuẩn theo quy định. Tổ chức kiểm tra các trường trong kế hoạch tháng 11; ...

- Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh ở người, đặc biệt dịch bệnh Covid-19, bạch hầu, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi và các loại bệnh cúm trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai chương trình tiêm vắc xin phòng Covid-19 đảm bảo đúng kế hoạch.

Tổ chức thực hiện đánh giá việc duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Tiếp tục triển khai các dự án ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Xây dựng Video clip giới thiệu di tích Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn, Nhà Lưu niệm Xuân Diệu, Chi bộ Đền Diêu Trì. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án xây dựng Mô hình thí điểm du lịch homestay Cồn Chim. Tăng cường chỉ đạo thực hiện ký số, xử lý tất cả các văn bản qua hệ thống văn phòng điện tử (trừ văn bản mật). Duy trì công tác kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công và các đối tượng hưởng chính sách cứu trợ xã hội. Tiếp tục theo dõi, giám sát tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động của các đơn vị dạy nghề. Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện. Tổ chức các hoạt động nhân Tháng hành động vì bình đẳng giới. Kiểm tra tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, người có công và đối tượng bảo trợ xã hội tại Phước Hòa. Tiếp tục giám sát công tác chi trả các khoản trợ cấp đối với đối tượng người có công và đối tượng bảo trợ xã hội tại các điểm chi trả trên địa bàn huyện.

8. Trên lĩnh vực nội chính

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên đề, định kỳ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ. Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022. Thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng, phân bổ của Sở Nội vụ và nhu cầu thực tế của huyện; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên theo Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 đối với UBND cấp huyện và cấp xã.

- Tiếp tục chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại đông người, giải quyết tốt các vụ khiếu nại tôn đong. Triển khai khám sức khỏe tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2023 (*tổng số thanh niên phát lệnh sau khi giảm sai sót còn 2.412 thanh niên dự kiến còn khoảng 500 sinh viên, thời gian khám từ ngày 09/11/2022 đến 30/11/2022*). Hoàn thiện dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ. Tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy trên địa bàn huyện.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức phát động phong trào “Huyện Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” trước ngày 07/11/2022. Theo dõi, đôn đốc UBND các xã: Phước Quang, Phước Nghĩa, Phước Sơn khẩn trương hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao trong năm 2022 theo quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để trình các Sở, ngành của tỉnh xem xét, thẩm định.

- Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn đánh giá, rà soát lại phương án di dời dân trong phòng chống thiên tai, tổng kiểm tra phương châm 04 tại chỗ tại các địa phương phải đảm bảo sát với tình hình thực tế nhằm chủ động triển khai ứng phó trong mùa mưa bão trong thời gian tới. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2022-2023.

- Phối hợp với UBND thị trấn Diêu Trì hoàn thành các thủ tục giải thể HTXNN Diêu Trì theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ đảm bảo đúng theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương giúp UBND huyện triển khai dự địa Quý IV/2022 toàn ngành nông nghiệp đảm bảo mục tiêu đề ra.

2. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Phối hợp với UBND các xã Phước Hoà, Phước Sơn khẩn trương hoàn thành việc lập Đồ án quy hoạch chung xã Phước Hoà, Phước Sơn theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V, báo cáo kết quả cho UBND huyện trong tháng 12/2022.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu cho UBND huyện Kế hoạch tổ chức gặp mặt các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, HTXNN trên địa bàn huyện hàng năm (1 tháng/ lần) để trao đổi, nắm bắt tình hình và đề xuất tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp. Hoàn thành trước ngày 07/11/2022.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND huyện Kế hoạch lập lại trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn huyện để làm cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện. Hoàn thành trước ngày 07/11/2022.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, các doanh nghiệp triển khai thực hiện dự địa Quý IV/2022 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, dịch vụ.

3. Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ để xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai kịp thời, đúng theo quy định, tránh trường hợp hồ sơ khi trình lên cấp có thẩm quyền thì không đủ căn cứ để ra quyết định hoặc không còn thời hạn để ban hành quyết định xử phạt hành chính.

- Tham mưu cho UBND huyện Kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai trên địa bàn huyện để làm cơ sở triển khai thực hiện. Hoàn thành trước ngày 07/11/2022.

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện triển khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Hoàn thành việc lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát lại toàn bộ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường hợp đã đo đạc theo dự án Vlap và các thửa đất hộ gia đình đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận, báo cáo kết quả và đề xuất phương án xử lý cho UBND huyện trước ngày 20/11/2022.

4. Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

- Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai các biện pháp tích cực tăng thu ngân sách năm 2022 đạt kế hoạch đề ra (nhất là các khoản thu còn đạt thấp), chú trọng công tác thu nợ thuế; đồng thời tăng cường kiểm soát các khoản chi, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên và các lĩnh vực khác.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường theo dõi, đôn đốc các Chủ đầu tư, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với các địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp. Tiếp tục phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, điều chỉnh giảm đối với các danh mục, kế hoạch vốn đăng ký thực hiện trong năm 2022 nhưng đến hiện tại chưa triển khai lập thủ tục, không triển khai được nhằm đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

- Tổ chức thẩm định nội bộ danh mục, kế hoạch vốn đối với các dự án, công trình dự kiến xây dựng mới trong năm 2023 do UBND các xã, thị trấn làm Chủ đầu tư có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách huyện nhằm đánh giá tính khả thi của dự án, có đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương, trước khi trình UBND huyện phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng dự toán thu chi năm 2023 và danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023. Hoàn thành trước ngày 20/11/2022.

5. Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện

- Tập trung rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các vấn đề tồn tại trong công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trọng điểm của tỉnh, huyện, nhất là các công trình do UBND tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện.

- Khẩn trương hoàn chỉnh đầy đủ các thủ tục để tổ chức triển khai thi công các công trình xây dựng mới còn lại; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đảm bảo theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với các công trình có sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Tăng cường tổ chức chi trả tiền đền bù bồi thường GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông theo phương án đã được phê duyệt; đồng thời tăng cường công tác kiểm kê, áp giá, lập phương án GPMB đối với các trường hợp còn lại theo quy định để trình phê duyệt và tổ chức chi trả theo đúng quy định đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng (70%) cho Chủ đầu tư theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

6. Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch & VSMT huyện:

- Tiếp tục tăng cường công tác thu gom rác thải, chủ động đề ra các biện pháp, giải pháp mở rộng địa bàn thu gom nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, duy trì tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới về vệ sinh môi trường.

- Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thu gom rác thải trên địa bàn thị trấn Tuy Phước và thị trấn Diêu Trì 01 ngày/01 lần; riêng đối với các xã còn lại 02 ngày/01 lần, báo cáo cho UBND huyện để xem xét cho ý kiến chỉ đạo triển khai thực hiện. Hoàn thành trước ngày 10/11/2022.

7. Trưởng phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện, tập trung công tác đào tạo nghề và sử dụng nguồn kinh phí mục tiêu đúng quy định. Tiếp tục triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công, chính sách xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn; chuẩn bị sẵn sàng các phương án cứu trợ đột xuất khi có thiên tai xảy ra. Hoàn thành công tác rà soát hộ nghèo năm 2022.

8. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn phấn đấu đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại 03 trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Tham mưu UBND huyện kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học trong thời gian tới, nhất là chất lượng giáo dục đại trà ở bậc THCS nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp THCS và đáp ứng tiêu chuẩn đầu vào bậc THPT đảm bảo đạt yêu cầu so với các trường THPT khác trong toàn tỉnh.

9. Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Trung tâm Văn hóa – Thông tin – thể thao huyện

- Tăng cường nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo chính xác nội dung phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt công tác công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới.

- Phối hợp các ngành kiểm tra các di tích lịch sử để trùng tu tôn tạo phát huy các giá trị di tích, phục vụ đón khách du lịch.

- Tham mưu UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương xây dựng Đề án phát triển du lịch định hướng đến năm 2030. Hoàn thành trước ngày 10/11/2022.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025. Hoàn thành trước ngày 20/11/2022.

- Tham mưu UBND huyện kế hoạch tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân 2023.

- Tăng cường theo dõi, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và các phòng ban huyện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, giải quyết các thủ tục hành chính của công dân, tổ chức nhằm nâng cao chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện. Phối hợp với các ngành triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi

số, công nghệ số theo kế hoạch đề ra.

10. Trưởng phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện, tăng cường công tác giám sát, chủ động phòng chống dịch bệnh, tập trung công tác tiêm phòng vắc xin phòng chống Covid-19 mũi nhắc, mũi tiêm bổ sung cho trẻ em đảm bảo tỷ lệ đề ra.

11. Bảo hiểm xã hội huyện, chủ động phối hợp với các ngành có liên quan huyện và các xã, thị trấn thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tỉnh đã giao năm 2022. Tham mưu UBND huyện giao chỉ tiêu phấn đấu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2023 cho các địa phương.

12. Phòng Nội vụ huyện

- Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính, nhất là việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức thi tuyển công chức cấp xã, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

- Tham mưu cho UBND huyện các biện pháp chỉ đạo đẩy mạnh công tác CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính đạt chỉ tiêu đề ra trong năm 2022.

13. Thanh tra huyện, tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch; tăng cường theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận thanh tra, các văn bản, kết luận chỉ đạo liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị công dân.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc các địa phương tập trung giải quyết các đơn thư tồn đọng không để kéo dài, đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị chậm giải quyết theo quy định.

14. Công an, Ban CHQS huyện, tăng cường chỉ đạo thực hiện giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các loại tội phạm phát sinh trên địa bàn. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; tổ chức tuần tra kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT, xe chở quá tải trên địa bàn huyện; chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy. Làm tốt công tác chuẩn bị để tổ chức giao quân năm 2023 đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

15. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước tại địa phương, thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, nhất là các vi phạm trên lĩnh vực đất đai, môi trường và trật tự đô thị, trật tự xây dựng. Trường hợp vượt quá thẩm quyền cấp xã thì khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo cho UBND huyện để xử lý theo quy định.

Riêng đối với 04 địa phương: Phước Thắng, Phước Hoà, Phước Thuận, Phước Sơn khẩn trương báo cáo UBND huyện phương án xử lý đối với các hộ dân có hành vi lấn chiếm hành lang đê Đông.

- Tiếp tục rà soát danh mục, kế hoạch vốn triển khai đầu tư trong năm 2022, trong đó lưu ý nguồn vốn đầu tư phải đảm bảo thực có; đề xuất HĐND cấp xã tổ chức hội nghị chuyên đề để điều chỉnh giảm danh mục, kế hoạch vốn một số công

trình chậm triển khai, không triển khai được để đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành của huyện và các cơ quan có liên quan khẩn trương rà soát, hoàn tất các thủ tục hồ sơ về xác nhận nguồn gốc đất, đề nghị thu hồi đất, công khai phương án bồi thường GPMB,để đẩy nhanh tiến độ GPMB một số dự án đầu tư xây dựng, nhất là dự án tuyến cao tốc Bắc – Nam và các dự án trọng điểm của tỉnh, huyện đang triển khai trên địa bàn xã, thị trấn.

16. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn, báo cáo kết quả thường xuyên cho UBND huyện để theo dõi, chỉ đạo xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh (nếu có)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TTHU, TTHĐND huyện (b/c);
- CT các PCTUBND huyện;
- Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam

Phụ lục

KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH THÁNG 10/2022:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG THU	Số thực hiện tháng 9/2022	Dự toán thu tháng 10/2022	Số thực hiện tháng 10/2022	%TH/DT	So với tháng 9/2022
A	Tổng thu NS trên địa bàn	238.604	71.855	97.613	135,8	40,91
I	Các khoản thu cân đối	210.386	31.672	57.430	181,3	27,30
1	Thu lĩnh vực NQD	12.657	4.624	14.630	316,4	115,59
1.1	Cục Thuế quản lý	234	400	3.500	875,0	1.495,73
1.2	Chi cục Thuế quản lý	12.423	4.224	11.130	263,5	89,59
	+ Thuế GTGT & TNDN	10.533	4.000	10.316	257,9	97,94
	+ Thuế Tài nguyên	1.626	200	767	383,5	47,17
	+ Thuế Tiêu thụ đặc biệt	264	24	47	197,5	17,99
	+ Thu khác	0		0		
2	Thuế BVMT	0		0		
3	Thuế Nhà đất, phi NN	130	28	378	1.350,0	290,77
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.913	1.500	2.370	158,0	60,57
5	Thu tiền sử dụng đất	137.734	19.547	25.940	132,7	18,83
	Thu đất tại huyện	137.734	19.547	25.940	132,7	18,83
6	Thu tiền thuê đất, mặt nước	41.673	1.000	2.100	210,0	5,04
	- Trong đó: ngân sách huyện	10.081		2.100		20,83
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	507	50	80	159,6	15,74
8	Lệ phí trước bạ	5.012	2.500	2.636	105,4	52,59
	+Đó: Lệ phí TB nhà đất	0		0		
9	Thu phí & lệ phí	403	600	3.038	506,3	753,85
10	Thu khác ngân sách	8.260	1.823	6.207	340,5	75,14

Số TT	NỘI DUNG THU	Số thực hiện tháng 9/2022	Dự toán thu tháng 10/2022	Số thực hiện tháng 10/2022	%TH/DT	So với tháng 9/2022
	- Thu khác TW (ATGT)	3.249		1.539		47,37
	- Thu khác TW	0		1.392		
	- Thu khác tỉnh	93		1		0,54
	- Thu khác Huyện	2.912	723	1.159	160,2	39,79
	<i>Trong đó: Thu bảo vệ đất lúa</i>	5.052		817		16,17
	- Thu khác xã, thị trấn	4.059	1.100	2.116	192,4	52,14
	<i>Trong đó: Thu quỹ đất công ích xã</i>	9.381		2.115		
11	Thu huy động, đóng góp	98		51		
	<i>Trong đó: -Huyện</i>	73		0		
	- Xã	25		51		
II	Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	28.218	40.183	40.183	87,76	142,40
B	PHẦN CHI	107.433	130.830	83.756	64	77,96
1	Chi đầu tư phát triển	62.555	96.830	45.439	46,93	72,64
	- NS huyện	24.063	53.060	23.975	45,18	99,63
	- xã, TT	38.492	43.770	21.464	49,04	55,76
2	Chi thường xuyên	44.878	34.000	38.317	112,70	85,38
	- NS huyện	37.751	28.000	30.844	110,16	81,70
	- xã, TT	7.127	6.000	7.473	124,55	104,85

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THÁNG 10

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 9 tháng	Kế hoạch tháng 10	Kết quả thực hiện tháng 10	Tỷ lệ TH tháng 10/ KH tháng 10	Ghi chú
1	Nông nghiệp, trong đó: Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	1.988,175				
1.1	Sản lượng rau, củ, quả	Tấn		2.789,6	2.750	98,58%	
1.2	Bò						
	<i>Tổng đàn</i>	<i>Con</i>	<i>15.450</i>	<i>16.139</i>	<i>15.538</i>	<i>96,28%</i>	
	<i>Số bò xuất chuồng</i>	<i>Con</i>		<i>779</i>	<i>750</i>	<i>96,28%</i>	
	<i>Sản lượng thịt hơi xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>		<i>151,823</i>	<i>151,5</i>	<i>99,79</i>	
1.3	Lợn						
	<i>Tổng đàn</i>	<i>Con</i>	<i>36.472</i>	<i>38.120</i>	<i>34.579</i>	<i>90,71%</i>	
	<i>Số lợn xuất chuồng</i>	<i>Con</i>		<i>5.016</i>	<i>4.550</i>	<i>90,71%</i>	
	<i>Sản lượng thịt hơi xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>		<i>451,421</i>	<i>409,5</i>	<i>90,71%</i>	
1.4	Gia cầm						

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 9 tháng	Kế hoạch tháng 10	Kết quả thực hiện tháng 10	Tỷ lệ TH tháng 10/ KH tháng 10	Ghi chú
	<i>Tổng đàn</i>	<i>Con</i>	<i>1.768.570</i>	<i>1.779.000</i>	<i>1.702.719</i>	<i>95,71%</i>	
	<i>Số con xuất chuồng</i>	<i>Con</i>		<i>72.612</i>	<i>69.500</i>	<i>95,71%</i>	
	<i>Sản lượng thịt hơi xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>		<i>181,531</i>	<i>139</i>	<i>76,57%</i>	
1.5	Khai thác thủy sản	Tấn	4.167	323,5	329	101,7	
	<i>Tôm</i>	<i>Tấn</i>		<i>71</i>	<i>64</i>		
	<i>Cua</i>	<i>Tấn</i>		<i>23</i>	<i>62</i>		
	<i>Cá</i>	<i>Tấn</i>		<i>59,5</i>	<i>23</i>		
	<i>Thủy sản khác</i>	<i>Tấn</i>		<i>170</i>	<i>180</i>		
1.6	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	1.631	96	110	114,5%	
	<i>Tôm</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.174</i>	<i>77</i>	<i>85</i>		
	<i>Cá</i>	<i>Tấn</i>	<i>197</i>	<i>10</i>	<i>16</i>		
	<i>Cua</i>	<i>Tấn</i>	<i>260</i>	<i>9</i>	<i>9</i>		
1.7	Khai thác rừng trồng						
	<i>Diện tích</i>	<i>Ha</i>		<i>10</i>	<i>5</i>	<i>50%</i>	
	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>		<i>900</i>	<i>450</i>	<i>50%</i>	
2	Giá trị sản phẩm công nghiệp	Tỷ đồng	3.496,090	360,200	360,200	100%	

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 9 tháng	Kế hoạch tháng 10	Kết quả thực hiện tháng 10	Tỷ lệ TH tháng 10/ KH tháng 10	Ghi chú
	<i>Công nghiệp khai khoáng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	32,017	3,270	3,270	100%	
	<i>Công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	<i>Tỷ đồng</i>	3.457,059	356,255	356,255	100%	
	<i>Công nghiệp SX và PP điện nước</i>	<i>Tỷ đồng</i>	6,297	0,605	0,605	100%	
	<i>Cung cấp nước và HĐ xử lý rác thải, nước</i>	<i>Tỷ đồng</i>	0,717	0,070	0,070	100%	
3	Thương mại và dịch vụ	Tỷ đồng	2.067,984	238,781	238,781	100%	
	<i>Bán buôn và bán lẻ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	654,068	67,624	67,624	100%	
	<i>Vận tải kho bãi</i>	<i>Tỷ đồng</i>	146,154	15,607	15,607	100%	
	<i>Dịch vụ lưu trú và ăn uống</i>	<i>Tỷ đồng</i>	351,448	13,162	13,162	100%	
	<i>Dịch vụ khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	916,314	142,387	142,387	100%	
4	Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	733,764	31,672	57,430	181,3%	
	<i>Trong đó: Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất</i>	<i>Tỷ đồng</i>	234,684	12,125	31,490	259,7%	
5	Giá trị hàng hoá XNK		60,276		6,052		
5.1	Giá trị xuất khẩu	Triệu USD	53,383		5,402		

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 9 tháng	Kế hoạch tháng 10	Kết quả thực hiện tháng 10	Tỷ lệ TH tháng 10/ KH tháng 10	Ghi chú
5.2	Giá trị nhập khẩu	Triệu USD	6,893		0,650		
6	Giải ngân vốn ĐTC	Tỷ đồng	323,516	75,05	47,64	63,47%	
-	<i>Phần huyện quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>150,422</i>	<i>31,29</i>	<i>26,17</i>	<i>83,66%</i>	
-	<i>Phần xã quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>173,094</i>	<i>43,769</i>	<i>21,464</i>	<i>49,04%</i>	
7	Số người tham gia BHYT	Người		813	817	100,5%	
8	Số người tham gia BHXH	Người		70	39	55,7%	
9	Dân cư nông thôn sử dụng nước sạch	Hộ	16.089	153	109	71,24%	
10	Mở rộng thu gom rác thải	Hộ	22.507	339	435	128,32%	

Phụ lục

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THÁNG 11

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện tháng 10	Kế hoạch tháng 11	Ghi chú
1	Nông nghiệp, trong đó: Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng			
1.1	Sản lượng rau, củ, quả	Tấn	2.750	2.510,5	
1.2	Bò				
	<i>Tổng đàn</i>	<i>Con</i>	<i>15.538</i>	<i>16.175</i>	
	<i>Số bò xuất chuồng</i>	<i>Con</i>	<i>750</i>	<i>932</i>	
	<i>Sản lượng thịt hơi xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>	<i>151,5</i>	<i>162,553</i>	
1.3	Lợn				
	<i>Tổng đàn</i>	<i>Con</i>	<i>34.579</i>	<i>40.410</i>	
	<i>Số lợn xuất chuồng</i>	<i>Con</i>	<i>4.550</i>	<i>6.432</i>	
	<i>Sản lượng thịt hơi xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>	<i>409,5</i>	<i>541,593</i>	
1.4	Gia cầm				

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện tháng 10	Kế hoạch tháng 11	Ghi chú
	<i>Tổng đàn</i>	<i>Con</i>	<i>1.702.719</i>	<i>1.884.490</i>	
	<i>Số con xuất chuồng</i>	<i>Con</i>	<i>69.500</i>	<i>274.098</i>	
	<i>Sản lượng thịt hơi xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>	<i>139</i>	<i>503,849</i>	
1.5	Khai thác thủy sản	Tấn	329	81,5	
	<i>Tôm</i>	<i>Tấn</i>	<i>64</i>	<i>22</i>	
	<i>Cua</i>	<i>Tấn</i>	<i>62</i>	<i>5</i>	
	<i>Cá</i>	<i>Tấn</i>	<i>23</i>	<i>12,5</i>	
	<i>Thủy sản khác</i>	<i>Tấn</i>	<i>180</i>	<i>42</i>	
1.6	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	110	18,5	
	<i>Tôm</i>	<i>Tấn</i>	<i>85</i>	<i>5</i>	
	<i>Cá</i>	<i>Tấn</i>	<i>16</i>	<i>7</i>	
	<i>Cua</i>	<i>Tấn</i>	<i>9</i>	<i>6,5</i>	
1.7	Khai thác rừng trồng				
	<i>Diện tích</i>	<i>Ha</i>	<i>5</i>	<i>10</i>	
	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>	<i>450</i>	<i>900</i>	
2	Giá trị sản phẩm công nghiệp	Tỷ đồng	360,200	413,702	

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện tháng 10	Kế hoạch tháng 11	Ghi chú
	<i>Công nghiệp khai khoáng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	3,270	3,825	
	<i>Công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	<i>Tỷ đồng</i>	356,255	409,055	
	<i>Công nghiệp SX và PP điện nước</i>	<i>Tỷ đồng</i>	0,605	0,752	
	<i>Cung cấp nước và HD xử lý rác thải, nước</i>	<i>Tỷ đồng</i>	0,070	0,070	
3	Thương mại và dịch vụ	Tỷ đồng	238,781	216,270	
	<i>Bán buôn và bán lẻ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	67,624	84,53	
	<i>Vận tải kho bãi</i>	<i>Tỷ đồng</i>	15,607	12,486	
	<i>Dịch vụ lưu trú và ăn uống</i>	<i>Tỷ đồng</i>	13,162	17,549	
	<i>Dịch vụ khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	142,387	101,705	
4	Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	57,430		
	<i>Trong đó: Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất</i>	<i>Tỷ đồng</i>	31,490		
5	Giá trị hàng hoá XNK		6,052		
5.1	Giá trị xuất khẩu	Triệu USD	5,402		

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện tháng 10	Kế hoạch tháng 11	Ghi chú
5.2	Giá trị nhập khẩu	Triệu USD	0,650		
6	Giải ngân vốn ĐTC	Tỷ đồng	47,64	106,37	
-	<i>Phần huyện quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	26,17	39,87	
-	<i>Phần xã quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	21,464	66,502	
7	Số người tham gia BHYT	Người	817	1.220	
8	Số người tham gia BHXH	Người	39	301	
9	Dân cư nông thôn sử dụng nước sạch	Hộ	109	168	
10	Mở rộng thu gom rác thải	Hộ	435	449	